

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /XN-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

GIẤY XÁC NHẬN

**Đăng ký thu hồi khoáng sản trong phạm vi thực hiện
Dự án Cụm trại liên kết chăn nuôi gà phục vụ chế biến xuất khẩu theo
chuỗi công nghệ cao 4A Cẩm Long, xã Cẩm Tân, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 1193/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Cụm trại liên kết chăn nuôi gà phục vụ chế biến xuất khẩu theo chuỗi công nghệ cao 4A Cẩm Long, xã Cẩm Tân, tỉnh Thanh Hóa; số 1079/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cụm trại liên kết chăn nuôi gà phục vụ chế biến xuất khẩu theo chuỗi công nghệ cao 4A Cẩm Long, xã Cẩm Tân, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Bản đăng ký thu hồi khoáng sản ngày 11/6/2026 kèm theo hồ sơ đề nghị thu hồi khoáng sản trong quá trình thi công dự án Cụm trại liên kết chăn nuôi gà phục vụ chế biến xuất khẩu theo chuỗi công nghệ cao 4A Cẩm Long, xã Cẩm Tân, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH XD TM Hải Thịnh Phát;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1116/TTr-SNNMT ngày 14/7/2026.

XÁC NHẬN:

Điều 1. Xác nhận Công ty TNHH XD TM Hải Thịnh Phát (Mã số doanh nghiệp 2802836480, đăng ký lần đầu ngày 18/3/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/6/2025; địa chỉ: Phố Kiều, xã Yên Trường, tỉnh Thanh Hóa) đã đăng ký thu hồi khoáng sản trong phạm vi diện tích thực hiện thi công Dự án Cùm trại liên kết chăn nuôi gà phục vụ chế biến xuất khẩu theo chuỗi công nghệ cao 4A Cẩm Long, xã Cẩm Tân, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính sau đây:

1. Tên khoáng sản thu hồi: Đất làm vật liệu san lấp.

2. Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: Trong phạm vi diện tích thi công Dự án Cùm trại liên kết chăn nuôi gà phục vụ chế biến xuất khẩu theo chuỗi công nghệ cao 4A Cẩm Long, xã Cẩm Tân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Diện tích (không gian) khu vực thu hồi khoáng sản: 112.997 m².

Không gian thu hồi khoáng sản được thể hiện chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 - Bản đồ ranh giới khu vực đăng ký thu hồi khoáng sản kèm theo.

4. Khối lượng khoáng sản thu hồi (ở trạng thái tự nhiên): 839.295,72 m³.

5. Thời gian thu hồi khoáng sản: Đến hết ngày 01/9/2027.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty TNHH XD TM Hải Thịnh Phát có trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác của số liệu, thông tin vị trí, khối lượng, chủng loại khoáng sản được nêu trong Bản đăng ký thu hồi của đơn vị; tổ chức thực hiện việc thu hồi khoáng sản đất làm vật liệu san lấp theo đúng vị trí, khối lượng, chủng loại, kế hoạch, thời hạn nêu trên theo đăng ký của đơn vị.

- Thực hiện thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản thu hồi thực tế và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Khai thác khoáng sản đúng khối lượng được cấp phép, ưu tiên cung cấp đất san lấp để phục vụ các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước khác trên địa bàn tỉnh; bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác theo quy định của pháp luật; lắp đặt, duy trì vận hành, sử dụng camera giám sát, thiết bị cân (bao gồm trạm cân hoặc thiết bị cân khác) hoặc thiết bị đo đặc để kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác phục vụ công tác thống kê sản lượng khoáng sản đã khai thác để UBND xã Cẩm Tân theo dõi, giám sát; kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ hàng tháng về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Thanh Hóa, UBND xã Cẩm Tân và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm liên quan đến lĩnh vực giao thông, môi trường, an toàn lao động trong quá trình thu hồi, vận chuyển khoáng sản.

- Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện có khoáng sản mới ngoài loại khoáng sản đăng ký nêu trên, đơn vị phải dừng ngay việc thu hồi khoáng sản và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện công tác thu hồi khoáng sản về UBND tỉnh Thanh Hóa (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, quản lý theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Thuế tỉnh Thanh Hóa, UBND xã Cẩm Tân theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thu hồi khoáng sản theo các nội dung nêu trên của đơn vị; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật nếu để đơn vị lợi dụng việc khai thác khoáng sản trái phép, không đúng các nội dung nêu tại Điều 1 Giấy xác nhận này do sự thiếu kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Công an tỉnh;
- Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Cẩm Tân;
- Công ty TNHH XD TM Hải Thịnh Phát;
- Công ty TNHH Đầu tư trang trại chăn nuôi Bình An;
- Lưu VT, CNXD (T07.60).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THU HỒI KHOÁNG SẢN
(Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận số /XN-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ toạ độ VN-2000 (Kinh tuyến trực 105 ⁰ múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
M1	2228 713,130	562 433,210
M2	2228 507,970	562 463,120
M3	2228 489,210	562 476,370
M4	2228 470,801	562 489,964
M5	2228 388,270	562 550,910
M6	2228 272,430	562 639,810
M7	2228 221,690	562 676,260
M8	2228 173,150	562 697,790
M9	2228 104,750	562 718,770
M10	2228 083,790	562 719,330
M11	2228 039,110	562 715,460
M12	2227 989,322	562 701,472
M13	2228 026,240	562 622,360
M14	2228 044,100	562 588,110
M15	2228 052,610	562 556,820
M16	2228 082,720	562 507,110
M17	2228 098,610	562 515,200
M18	2228 191,800	562 489,770
M19	2228 297,844	562 402,476
M20	2228 335,260	562 450,700
M21	2228 463,550	562 412,160
M22	2228 443,160	562 362,850
M23	2228 537,470	562 273,590
M24	2228 661,520	562 298,240
Diện tích khu vực thu hồi khoáng sản: 112.997 m ²		
Mức sâu thu hồi khoáng sản thấp nhất: Cos +88,0 m		